

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11-AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 181/2026/HNGĐ-ST  
Ngày: 02-06-2026  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Luận và bà Phạm Xuân Đào

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên tòa:** không tham gia.

Ngày 02 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 324/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 04 năm 2026, về việc “tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2026, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Như Y, sinh ngày 14/07/1994; căn cước công dân số: 089194002602, địa chỉ: số C, tổ A, ấp L, xã L, tỉnh An Giang; có văn bản xin vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Khắc Trọng N, sinh ngày 06/02/1983; căn cước công dân số: 089083013649; địa chỉ: ấp L, xã L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Như Y trình bày: Bà Y và ông Nguyễn Khắc Trọng N là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 80 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang, cấp ngày 23/08/2023. Từ khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng hiện nay thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, việc tiếp tục chung sống chỉ làm khổ cả hai người. Vì vậy, bà Y làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Khắc Trọng N.

**- Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Huyền U, sinh

03/04/2019 và Lê Huyền N1, sinh ngày 08/11/2020, các con hiện nay do bà Y đang nuôi dưỡng, khi ly hôn bà Y yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Khắc Trọng N không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Lê Thị Như Y khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Khắc Trọng N. Ông N có nơi cư trú trên địa bàn xã L, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Lê Thị Như Y có văn bản xin vắng mặt, ông Nguyễn Khắc Trọng N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị Như Y và ông Nguyễn Khắc Trọng N là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 80 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang, cấp ngày 23/08/2023. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, việc tiếp tục chung sống chỉ làm khổ cả hai người. Hội đồng xét xử thấy rằng bà Y xin ly hôn với ông N, bà Y, ông N sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Y là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Như Y trình bày là vợ chồng có 02 con chung tên Lê Huyền U, sinh 03/04/2019 và Lê Huyền N1, sinh ngày 08/11/2020, các con hiện nay do bà Y đang nuôi dưỡng, khi ly hôn bà Y yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Xét thấy, các con hiện nay do bà Y đang nuôi dưỡng ổn định, Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến của cháu Lê Huyền U, cháu có nguyện vọng được sống cùng với bà Y trong trường hợp bà Y, ông N ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp các cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Hội đồng xét xử giao Lê Huyền U, sinh 03/04/2019 và Lê Huyền N1, sinh ngày 08/11/2020, cho bà Y được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà Lê Thị Như Y khởi kiện xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Bà Lê Thị Như Y khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị Như Y phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Như Y.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Như Y ly hôn với ông Nguyễn Khắc Trọng N.

2) Về con chung: Bà Lê Thị Như Y được tiếp tục nuôi con chung là: Lê Huyền U, sinh 03/04/2019 và Lê Huyền N1, sinh ngày 08/11/2020.

Bà Lê Thị Như Y cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Khắc Trọng N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về tài sản chung: Bà Lê Thị Như Y khởi kiện xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Bà Lê Thị Như Y khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Lê Thị Như Y phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 304941 ngày 09/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Lê Thị Như Y đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc

thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND khu vực 11-An Giang;;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã L, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Hùng**